

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; Số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Tài chính số 1044/QĐ-BTC ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và số 1090/QĐ-BTC ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 25/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1798/SKHĐT-KT ngày 28 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:

1. Giao mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 tại Phụ lục I kèm theo.
2. Giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại Phụ lục II, III, IV, V, VI kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ban Dân tộc tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Khẩn trương hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phân bổ dự toán trong kế hoạch năm 2022 và triển khai thực hiện các nội dung, tiểu dự án, dự án thành phần của từng Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư các Chương trình.

b) Hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 (do đơn vị chủ trì) theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số

27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ, trong đó tham Ủy ban nhân dân tỉnh giao mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện, danh mục dự án đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung.

c) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo đúng các quy định hiện hành về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương xây dựng phương án phân bổ chi tiết kinh phí sự nghiệp từng dự án thành phần chi tiết theo tiểu dự án, nội dung, nhiệm vụ chi thuộc mục tiêu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo quy định, gửi Sở Tài chính trước ngày 05 tháng 7 năm 2022.

3. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án phân bổ vốn sự nghiệp do các Sở, ban ngành lập theo chi tiết lĩnh vực, nội dung, nhiệm vụ chi và định mức, chế độ quy định; Sở Tài chính thực hiện thông báo dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 cho từng Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chi tiết theo dự án thành phần, lĩnh vực, nội dung, nhiệm vụ chi theo quy định.

c) Tổng hợp kết quả phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công khai và báo cáo kết quả phân bổ và giao dự toán thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm cho các đơn vị, địa phương theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ đối ứng giữa các cấp ngân sách thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ dự toán được giao tại Điều 1 Quyết định này:

a) Thực hiện phân bổ và giao dự toán thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cho các đơn vị, các cấp sử dụng ngân sách trực thuộc đảm bảo đúng quy định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Quyết định của Thủ

tướng Chính phủ phê duyệt từng Chương trình mục tiêu quốc gia, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định có liên quan, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung hỗ trợ giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và với các nhiệm vụ, dự án khác trên địa bàn.

b) Thực hiện công khai và báo cáo kết quả phân bổ và giao dự toán thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

c) Khẩn trương hoàn thành việc rà soát, đề xuất danh mục dự án đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên cơ sở danh mục dự án giai đoạn 2021-2025; hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án theo quy định gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo chi tiết kế hoạch vốn cho các chủ đầu tư làm cơ sở triển khai thực hiện.

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Khẩn trương xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ. Báo cáo việc ban hành kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 về Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

- Cân đối vốn đối ứng từ ngân sách địa phương bố trí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ đối ứng giữa các cấp ngân sách thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; lồng ghép nguồn vốn và thực hiện các giải pháp huy động các nguồn lực khác tại địa phương để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Kiểm tra, giám sát, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

b) Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm cho các đơn vị, địa phương theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ đối ứng giữa các cấp ngân sách thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ danh mục dự án đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kế hoạch vốn năm 2022, thông báo chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương cho các chủ đầu tư khi các dự án đảm bảo thủ tục đầu tư theo quy định.

Điều 3. Giám đốc: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu VT, KGVX, NNTN, KTTH.PHD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn